

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

CÔNG TY CỔ PHẦN HACISCO

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015
(đã được soát xét)

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kết quả công tác soát xét Báo cáo tài chính riêng	04
Báo cáo tài chính riêng đã được soát xét	05 - 38
Bảng cân đối kế toán	05 - 06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	08
Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng	09 - 38

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hacisco (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Hacisco đổi tên từ Công ty Cổ phần Xây lắp Bưu điện Hà Nội (tên viết tắt là HACISCO) được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước theo Quyết định số 950/QĐ-TCCB ngày 13 tháng 10 năm 2000 của Tổng Cục trưởng Tổng Cục Bưu điện.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 51, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Hà Phú Thịnh	Chủ tịch	(Bổ nhiệm ngày 24 tháng 04 năm 2015)
Ông: Tô Dũng Thái	Chủ tịch	(Từ nhiệm ngày 24 tháng 04 năm 2015)
Ông: Đinh Tiến Vịnh	Phó Chủ tịch	
Ông: Phạm Đức Hạnh	Ủy viên	
Ông: Phạm Minh Tuấn	Ủy viên	
Ông: Nguyễn Duy Thắng	Ủy viên	

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Đinh Tiến Vịnh	Tổng Giám đốc
Ông: Phạm Đức Hạnh	Phó Tổng Giám đốc
Ông: Đỗ Văn Tiến	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông: Phạm Đăng Minh	Trưởng ban
Ông: Nguyễn Gia Tuyên	Thành viên
Bà: Đinh Thị Thúy Hạnh	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính riêng cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng hay không;

- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính riêng dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30/06/2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Đình Tiên Vĩnh

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 24 tháng 08 năm 2015

Số: 1379 /2015/BC.KTTC-AASC.KT7

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Hacıisco**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Bảng cân đối kế toán của Công ty Cổ phần Hacıisco tại ngày 30/06/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo kết quả công tác soát xét về Báo cáo tài chính này căn cứ trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính riêng theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính riêng không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục soát xét cần thiết nhưng không thu thập đủ bằng chứng thích hợp để khẳng định tính chính xác và phù hợp của số dư các khoản phải thu tại ngày 01/01/2015 và ngày 30/06/2015 tương ứng là 105,4 tỷ đồng và 70 tỷ đồng, các khoản phải trả tại ngày 01/01/2015 và ngày 30/06/2015 tương ứng là 17,6 tỷ đồng và 25,5 tỷ đồng. Do vậy, chúng tôi cũng không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các khoản mục này hay không.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng như mô tả ở đoạn trên, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính riêng kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Nguyễn Thanh Tùng

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số: 0063-2013-002-1

Hà Nội, ngày 25 tháng 08 năm 2015



Nguyễn Đình Thăng

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số: 1624-2013-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2015	01/01/2015
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		220.472.785.303	216.561.148.132
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	34.384.646.533	2.923.234.127
111	1. Tiền		10.128.461.645	2.923.234.127
112	2. Các khoản tương đương tiền		24.256.184.888	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	04	21.376.954.757	22.715.649.437
121	1. Chứng khoán kinh doanh		7.049.399.699	7.049.399.699
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(5.018.019.942)	(4.935.510.150)
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		19.345.575.000	20.601.759.888
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		160.747.312.585	189.203.873.408
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	119.898.339.606	145.904.094.804
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		2.554.921.780	5.681.287.230
136	6. Phải thu ngắn hạn khác	06	87.809.805.762	87.177.250.614
137	7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(49.515.754.563)	(49.558.759.240)
140	IV. Hàng tồn kho	08	3.963.871.428	1.718.391.160
141	1. Hàng tồn kho		3.972.295.128	1.726.814.860
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(8.423.700)	(8.423.700)
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		34.673.335.637	35.514.109.709
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		1.547.092.280	1.693.374.271
216	6. Phải thu dài hạn khác	06	1.547.092.280	1.693.374.271
220	II. Tài sản cố định		2.413.834.677	2.704.337.888
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	2.346.738.727	2.622.042.481
222	- Nguyên giá		7.398.957.907	7.398.957.907
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(5.052.219.180)	(4.776.915.426)
227	3. Tài sản cố định vô hình	11	67.095.950	82.295.407
228	- Nguyên giá		514.078.682	514.078.682
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(446.982.732)	(431.783.275)
230	III. Bất động sản đầu tư	12	17.031.698.399	17.496.957.504
231	- Nguyên giá		25.199.680.782	25.199.680.782
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(8.167.982.383)	(7.702.723.278)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	09	4.332.855.171	4.766.838.451
241	1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		4.193.039.288	4.627.022.568
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		139.815.883	139.815.883
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	04	9.347.855.110	8.847.855.110
251	1. Đầu tư vào công ty con		1.000.000.000	-
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		8.347.855.110	8.847.855.110
260	VI. Tài sản dài hạn khác		-	4.746.485
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		-	4.746.485
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		255.146.120.940	252.075.257.841

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2015	01/01/2015
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		138.308.993.985	137.623.976.712
310	I. Nợ ngắn hạn		137.660.228.476	136.975.211.203
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	87.357.970.475	66.542.430.709
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		6.463.623.192	6.933.556.230
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	1.616.644.466	4.388.481.882
314	4. Phải trả người lao động		7.920.393.352	20.374.533.276
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	4.128.901.739	6.015.337.569
318	8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	18	166.173.000	379.815.254
319	9. Phải trả ngắn hạn khác	17	29.133.497.423	29.893.950.380
320	10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	13	426.000.000	2.396.000.000
322	12. Quỹ khen thưởng phúc lợi		447.024.829	51.105.903
330	II. Nợ dài hạn		648.765.509	648.765.509
337	7. Phải trả dài hạn khác	17	648.765.509	648.765.509
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		116.837.126.955	114.451.281.129
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	116.837.126.955	114.451.281.129
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		80.000.000.000	80.000.000.000
411a	Cổ đông phổ thông có quyền biểu quyết		78.000.000.000	78.000.000.000
411b	Cổ phiếu quỹ		2.000.000.000	2.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		57.131.343.889	57.131.343.889
415	5. Cổ phiếu quỹ		(2.511.165.126)	(2.511.165.126)
418	8. Quỹ đầu tư phát triển		11.102.793.163	11.102.793.163
421	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(28.885.844.971)	(31.271.690.797)
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(31.791.209.723)	(35.818.880.063)
421b	LNST chưa phân phối kỳ này		2.905.364.752	4.547.189.266
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		255.146.120.940	252.075.257.841

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 24 tháng 08 năm 2015



Đồng Thị Hằng



Trần Thị Thu Nhân



Đinh Tiến Vĩnh